TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **202**/2024/DS-ST
Ngày 15-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Phạm Thị Hà

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 469/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Diễm T, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Toàn T1, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Khóm E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Á, sinh năm 1960; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Toàn T1 trình bày:

Ngày 03/9/2017 bà Đoàn Thị Diễm T có cho bà Nguyễn Thanh T2 vay 01 cây (10 chỉ) vàng 24K và thế chấp 01 ki ốt trong chợ thị trấn Đ làm tài sản bảo đảm, có làm văn bản thỏa thuận là "Tờ thế chấp". Bà T2 có xin bà T thời gian để bàn giao ki ốt, do chưa có nhu cầu sử dụng nên bà T đồng ý. Sau đó chợ thị trấn Đ dời về địa điểm mới và cho bà T2 thuê lại ki ốt khác trong chợ mới nhưng bà T2

vẫn tiếp tục sử dụng chứ không bàn giao lại cho bà T. Nhiều lần bà T đã yêu cầu bà T2 trả số vàng đã vay do bà T2 không bàn giao ki ốt như đã hứa nhưng bà T2 không thực hiện. Do đó bà T khởi kiện yêu cầu bà T2 trả 10 chỉ vàng 24K.

Tại biên bản hòa giải, bị đơn bà Nguyễn Thanh T2 trình bày:

Bà xác định có vay của bà T 10 chỉ vàng 24K, không nhớ rõ ngày tháng vay nhưng trong năm 2017, lãi thỏa thuận là 1.200.000 đồng/tháng, bà đóng lãi hàng tháng đầy đủ. Khoảng 5-6 tháng sau khi vay thì bà đã trả cho bà T được 05 chỉ vàng 24K, còn lại 05 chỉ vàng còn thiếu vẫn đóng lãi tiếp tục được vài tháng. Bà có thế chấp 01 ki ốt trong chợ thị trấn Đ làm tài sản bảo đảm, có làm văn bản thỏa thuận là "Tờ thế chấp", tuy nhiên sau khi trả được 05 chỉ vàng thì bà nghĩ là việc thế chấp không còn hiệu lực nên không nhắc tới nữa.

Năm 2018 do bà bị bể nợ phải đi S làm ăn nên có liên hệ bà T để xin lãi. Sau khi bà đi S khoảng 01 tháng thì bà T gặp mẹ bà là bà Võ Thị Á để thỏa thuận quy đổi 05 chỉ vàng 24K ra thành tiền là 18.000.000 đồng và trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà Á đã trả cho bà T được 3.000.000 đồng cũng trong năm 2018. Việc bà trả lãi và vốn của số vàng vay, việc bà Á trả cho bà T 3.000.000 đồng thì bà không có gì chứng minh do bà và bà Á chỉ tự ghi trong sổ theo dõi. Nay bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ đồng ý trả 05 chỉ vàng 24K còn thiếu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Á trình bày:

Bà không biết việc bà T2 thiếu bà T 10 chỉ vàng 24K. Có thời gian bà thấy bà T2 ghi trong sổ 18.000.000 đồng, bà có hỏi thì bà T2 nói có mua 05 chỉ vàng giá 18.000.000 đồng để trả cho ba T. Bà và bà T không có thỏa thuận quy đổi 05 chỉ vàng còn thiếu mà bà chỉ gặp bà T xin lãi, còn phần vốn bà sẽ trả dần. Bà đã trả cho bà T được 3.000.000 đồng, chỉ tự ghi trong sổ theo dõi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thanh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T2.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn cùng xác định vào năm 2017 nguyên đơn có cho bị đơn vay 10 chỉ vàng 24K và thỏa thuận thế chấp 01 ki ốt trong chợ thị trấn Đ làm tài sản bảo đảm. Về số vàng vay gốc 10 chỉ vàng 24K đã được các bên thừa nhận nên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên

đơn số vàng này.

Bị đơn trình bày có đóng lãi được 5-6 tháng mỗi tháng 1.200.000 đồng, trả cho nguyên đơn được 05 chỉ vàng 24K, sau đó thỏa thuận quy đổi 05 chỉ vàng 24K ra thành tiền là 18.000.000 đồng để trả dần hàng tháng và đã trả được 3.000.000 đồng nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa bà Á là mẹ của bị đơn trình bày không phù hợp với lời trình bày của bị đơn đồng thời không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bị đơn về nội dung này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả 10 chỉ vàng 24K.

[4] Đối với nội dung thỏa thuận thế chấp 01 ki ốt trong chợ thị trấn Đ làm tài sản bảo đảm, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: (10 chỉ x 7.610.000 đồng/chỉ) x 5% = 3.805.000 đồng.

(Giá vàng 24K tại thời điểm xét xử là 7.610.000 đồng/chỉ).

[6] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Diễm T. Buộc bà Nguyễn Thanh T2 có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị Diễm T 10 (mười) chỉ vàng 24K.

- Về án phí:

Bà Đoàn Thị Diễm T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.875.000 (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001284 ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Bà Nguyễn Thanh T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.805.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý